

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-PT

Ngày 24-9-2025

V/v tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đê

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Trung

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Nguyễn Minh Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2025/TLPT-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án sơ thẩm số 200/2025/HNGĐ-ST, ngày 09-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2025/QĐ-PT, ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 32/2025/QĐ-PT, ngày 04 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1992; cư trú tại số A ấp Đ, xã H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1978; cư trú tại số A, ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người kháng cáo: Anh Nguyễn Tấn Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc Q trình bày: Chị và anh Đ được Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre giải quyết vụ án ly hôn bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 318/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 23/8/2024. Về con chung, chị và anh Đ thỏa thuận

giao cho anh Đ được quyền trực tiếp nuôi hai người con tên Nguyễn Tấn K, sinh ngày 01/11/2017 và tên Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 14/9/2019. Đến khoảng tháng 9 năm 2024, chị đến thăm con thì thấy anh Đ không trực tiếp nuôi con mà để cho ông bà nội nuôi dưỡng. Hiện nay, chị đã có nghề nghiệp ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi con tốt hơn anh Đ. Do vậy, chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cho chị được nuôi hai người con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Theo bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày: Từ khi ly hôn cho đến nay, anh vẫn nuôi dưỡng con tốt, đảm bảo điều kiện học tập của các con và không cản trở việc chị Q đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, anh không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị Q.

Tại bản án sơ thẩm số 200/2025/DS-ST, ngày 09-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long) đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Q đối với anh Nguyễn Tấn Đ về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Q có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 14/9/2019.

Buộc anh Nguyễn Tấn Đ phải có nghĩa vụ giao con chung tên Nguyễn Ngọc V cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc Q không yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Tấn Đ có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn K, sinh ngày 01/11/2017.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Ngọc Q bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0008820, ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, anh Nguyễn Tấn Đ làm đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án phúc thẩm xét xử sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Qua các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và khi xét xử áp dụng Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, là không đầy đủ và sai điều luật. Quan hệ pháp luật trong trường hợp này là *“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”* theo khoản 3 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm áp dụng khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình để xét xử vụ án, cũng không đúng. Vì khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định về chủ thể khác ngoài cha, mẹ, đó là: Người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về nội dung vụ án: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 318/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 23/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thì hai người con chung của chị Q và anh Đ đang sống chung với anh Đ. Chị Q và anh Đ thỏa thuận giao cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung. Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Thế nhưng, sau khi ly hôn được 04 (Bốn) tháng thì chị Q làm đơn khởi kiện tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Theo nội dung đơn khởi kiện của chị Q, chị Q cho rằng: Sau khi ly hôn, chị Q đến thăm con thì được biết anh Đ đi làm việc ở xa, ít có thời gian đi về nhà nên giao hai người con cho ông bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay, chị Q có công việc làm ổn định, thu nhập hằng tháng là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), đảm bảo đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, chị Q còn ở nhà thuê, chưa có nhà ở ổn định. Theo kết quả xác minh từ chính quyền địa phương thì hai người con được anh Đ và cha mẹ của anh Đ chăm sóc tốt; gia đình của anh Đ tạo điều kiện cho chị Q đến thăm con (BL 26). Theo giáo viên chủ nhiệm lớp nơi cháu V và cháu K đang học, đều xác nhận cháu V và cháu K học tập tốt, chăm ngoan và tham gia các hoạt động tập thể (BL 37, 38, 42, 43, 44).

[4] Theo ý kiến và nguyện vọng của con chung tên Nguyễn Tấn K mong muốn được sống chung với cha (BL 47). Tòa án sơ thẩm xét xử không chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của chị Q về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, là phù hợp với nguyện vọng của cháu K, đúng quy định tại khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Q, buộc anh Đ có nghĩa vụ giao cháu V cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, là chưa đánh giá toàn diện về tiêu chí sự gắn bó, thân thiết giữa cháu V với anh Đ và cha mẹ của anh Đ. Không bảo đảm sự ổn định và làm xáo trộn môi trường sống, học tập của cháu V. Không bảo đảm ổn định về tâm lý và tình cảm giữa cháu V và cháu K. Do đó, anh Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, là có căn cứ.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, là có căn cứ.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh Đ được Tòa án phúc thẩm chấp nhận, nên anh Đ không phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí hôn nhân phúc thẩm cho anh Đ bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0009740, ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Vĩnh Long). Buộc chị Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Q đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0008820, ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Vĩnh Long), nên không phải nộp tiếp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Tấn Đ.

Sửa bản án sơ thẩm số 200/2025/DS-ST, ngày 09-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long).

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc Q về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ngọc Q đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0008820, ngày 27/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Vĩnh Long), nên không phải nộp tiếp.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí hôn nhân phúc thẩm cho anh Nguyễn Tấn Đ bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0009740, ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6, tỉnh Vĩnh Long).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 6, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đê